TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 165/2025/HS-PT
Ngày: 25-12-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn
Ông Phan Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2025/TLPT-HS ngày 21/11/2025 đối với các bị cáo Hà Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Tuyết M và Ngô Văn N1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Thị Cẩm N (tên gọi khác là T), sinh ngày 30/01/1980 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); số CCCD: 095180011481, cấp ngày: 21/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp L, xã H, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc B và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng tên Trương Duy L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 28/01/1985 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); số CCCD: 095185010674; nơi cư trú: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp L, xã H, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Cẩm D; chồng tên Tạ Ngọc T2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Ngô Văn N1, sinh ngày 16/10/1975 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); số CCCD: 095075008837, cấp ngày: 08/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp L, xã H, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S (đã chết) và bà Châu Thị B1; không có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo N1:* Luật sư Lê Anh T3 của Văn phòng Luật sư Lê Anh T3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 16/12/2024, Phòng C1 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh C) phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự Công an huyện H tiến hành kiểm tra phát hiện Hà Thị Cẩm N đang có hành vi ghi bán số lô, đề và tổng hợp phơi số lô, đề tại phòng khách trong nhà của N thuộc ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp L, xã H, tỉnh Cà Mau). Qua đó, lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ:

- 12 tờ giấy có kích thước khác nhau, ghi nhiều chữ số nghi là phơi số lô, đề (được đánh số thứ tự từ 01 đến 12);
- 01 điện thoại di động màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng), chưa kiểm tra tình trạng máy, bên ngoài mặt lưng có ghi dòng chữ S1;
- 01 điện thoại di động màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng), chưa kiểm tra tình trạng máy, bên ngoài mặt lưng có ghi dòng chữ Realme;
- 01 máy tính Casio MX-120B 12DIGITS, màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 cây viết mực màu xanh hiệu Thiên Long (đã qua sử dụng);
- 01 cây viết mực màu xanh hiệu Flexoffice (đã qua sử dụng)
- Số tiền Việt Nam: 100.000 đồng.

Kiểm tra trên người N, tạm giữ số tiền Việt Nam 4.000.000 đồng.

Kiểm tra khu vực xung quanh nơi N ngồi làm phơi số lô, đề, phát hiện và tạm giữ: 02 quyển tập học sinh Thuận Tiến được đánh số thứ tự 01 và 02, bên trong có ghi nhiều chữ số nghi là phơi số lô, đề; cụ thể: quyển số 01 có 04 tờ giấy có ghi chữ số nghi là phơi số lô, đề được đánh số thứ tự từ 01 đến 04 và quyển số 02 có 07 tờ giấy có ghi chữ số nghi là phơi số lô, đề được đánh số thứ tự từ 01 đến 07.

Quá trình điều tra, đã xác định được như sau: N ghi bán số lô, đề cho người khác từ đầu tháng 9 năm 2024 đến ngày 16/12/2024 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hằng ngày, N sử dụng nhà ở của mình thuộc ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp L, xã H, tỉnh Cà Mau) làm nơi nhận phơi và ghi bán số lô, đề cho người khác. Sau khi có kết quả xổ số và tính tiền xong, N hẹn gặp trực tiếp tại nhà hoặc ngoài đường để tính tiền thắng thua với người đặt cược. N ghi bán các loại số lô hai con, số lô ba con, số đầu, số đuôi, số đá hai con, số đá ba con và số đá bốn con và dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các Đài miền Nam hằng ngày (cả đài chính và đài phụ), Đài miền Trung và Đài miền Bắc (Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Xổ số Kiến thiết Thủ Đô) hay còn gọi là Đài Hà Nội để đối chiếu với phơi số đề đã ghi xác định thắng thua với người chơi.

- Đối với số lô hai con, số lô ba con, cách tính tiền và tỷ lệ thắng thua tùy theo người chơi số lượng nhiều hay ít mà N thỏa thuận tỷ lệ cao thấp khác nhau. Đài miền Nam và đài miền Trung, nếu người chơi mua 1.000 đồng thì trả 14.500 đồng hoặc 15.000 đồng. Đài miền Bắc nếu người chơi mua 1.000 đồng thì trả 22.000 đồng hoặc 22.500 đồng hoặc 23.000 đồng. Tỷ lệ tính tiền số trúng đài miền Nam, đài miền

Trung và đài miền Bắc giống nhau: Đối với số lô hai con là 1 ăn 80 (nghĩa là 1.000 đồng trúng 80.000 đồng). Đối với số lô ba con là 1 ăn 600 (nghĩa là 1.000 đồng trúng 600.000 đồng).

- Đối với số đầu, số đuôi, cách tính tiền và tỷ lệ thắng thua tùy theo người chơi số lượng nhiều hay ít mà N thỏa thuận tỷ lệ cao thấp khác nhau. Đài miền Nam và đài miền Trung, nếu người chơi mua 1.000 đồng thì trả 850 đồng hoặc 900 đồng. Đài miền Bắc thì khi mua số đầu tính tiền gấp 4 lần do có bốn số đầu. Tỷ lệ tính tiền số trúng đài miền Nam, đài miền Trung và đài miền Bắc là 1 ăn 80 (nghĩa là 1.000 đồng trúng 80.000 đồng). Trường hợp đặc biệt của số đầu, số đuôi, có một số người không muốn trừ tiền cò theo tỷ lệ phần trăm do N đưa ra mà muốn sử dụng đánh thêm thì N ghi ký hiệu "-", đến số mua, đến số tiền mua.

- Đối với số đá, cách tính tiền và tỷ lệ thắng thua tùy theo đài, người chơi số lượng nhiều hay ít mà N thỏa thuận tỷ lệ cao thấp khác nhau. Cặp số đá, được tính như sau: Đối với số đá hai con là 02, số đá ba con là 06, số đá bốn con là 12. Đài miền Nam và đài miền Trung, số tiền người chơi mua x 14,5 lô x cặp số đá hoặc số tiền người chơi mua x 15 lô x cặp số đá. Tỷ lệ tính tiền số trúng là 1/600/cặp, nghĩa là 1.000 đồng trúng 600.000 đồng cho mỗi cặp đá với nhau. Đài miền Bắc, số tiền người chơi mua x 22 lô x cặp số đá hoặc số tiền người chơi mua x 22,5 lô x cặp số đá hoặc số tiền người chơi mua x 23 lô x cặp số đá. Tỷ lệ tính tiền số trúng là 1/600/cặp, nghĩa là 1.000 đồng trúng 600.000 đồng cho mỗi cặp đá với nhau.

Qua đối chiếu các dữ liệu được lưu trong hai điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và nhãn hiệu Realme, các tờ phơi giấy đã thu giữ của bị cáo N và kết quả xổ số kiến thiết các đài, xác định số tiền đánh bạc đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N như sau:

- Ngày 12/9/2024: Đài An Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 129.000 đồng; đối chiếu kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 129.000 đồng. Đài Hà Nội, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 505.000 đồng; đối chiếu kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 505.000 đồng.

- Ngày 13/9/2024: Đài Trà Vinh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 90.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 70 trúng 2.000 đồng x 80 = 160.000 đồng, số lô 66 trúng 2.000 đồng x 80 = 160.000 đồng và số đá 77-66 trúng 1.000 đồng x 600 = 600.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 1.010.000 đồng.

- Ngày 19/9/2024: Đài Hà Nội, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 275.000 đồng; đối chiếu kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 275.000 đồng.

- Ngày 20/9/2024: Đài Trà Vinh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 186.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 98 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 586.000 đồng. Đài Hải Phòng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 276.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 276.000 đồng.

- Ngày 22/9/2024: Đài Đà Lạt, bị cáo N ghi bán với số tiền là 246.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 246.000 đồng. Đài Thái Bình, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 828.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 58 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 1.628.000 đồng.

- Ngày 30/10/2024: Đài Sóc Trăng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 165.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 165.000 đồng.

- Ngày 15/11/2024: Đài Trà Vinh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 93.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 93.000 đồng. Đài Gia Lai, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 75.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 75.000 đồng. Đài Ninh Thuận, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 75.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo Hà Thị Cẩm N dùng để đánh bạc là 75.000 đồng. Đài Hải Phòng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 230.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 230.000 đồng.

- Ngày 16/11/2024: Đài Hậu Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 225.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 52 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 625.000 đồng. Đài Nam Định, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 483.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 29 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 92 trúng 02 lô x 5.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 1.683.000 đồng.

- Ngày 17/11/2024: Đài Đà Lạt, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 183.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 183.000 đồng. Đài Thái Bình, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 460.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 460.000 đồng.

- Ngày 18/11/2024: Đài Hà Nội, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 460.000 đồng; đối chiếu với kết quả số xố xác định số lô 72 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 860.000 đồng.

- Ngày 19/11/2024: Đài Bạc Liêu, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 186.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 186.000 đồng. Đài Quảng Ninh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 460.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 460.000 đồng.

- Ngày 21/11/2024: Đài An Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 850.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 850.000 đồng.

- Ngày 22/11/2024: Đài Trà Vinh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 685.000 đồng; sau khi có kết quả xổ số không đối chiếu được số trúng do không có phơi đề cụ thể nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 685.000 đồng.

- Ngày 24/11/2024: Đài Khánh Hòa, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 400.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng.

- Ngày 04/12/2024: Đài Sóc Trăng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 5.960.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 5.960.000 đồng. Đài Đà Nẵng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 9.800.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 9.800.000 đồng. Đài Bắc Ninh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 19.960.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 19.690.000 đồng.

- Ngày 05/12/2024: Đài An Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 14.034.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số đầu 42 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 930 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng và số lô 390 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 26.434.000 đồng. Đài Tây Ninh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 13.944.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 96 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số lô 390 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 20.744.000 đồng. Đài Bình Thuận, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 13.944.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 81 trúng 50.000 đồng x 80 = 4.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 17.944.000 đồng. Đài Bình Định, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 5.916.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 48 trúng 02 lô x 10.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng và số lô 80 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 8.316.000 đồng. Đài Quảng Trị, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 2.700.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 2.700.000 đồng. Đài Quảng Bình, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 2.700.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 235 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 8.700.000 đồng. Đài Hà Nội, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 7.170.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 7.170.000 đồng.

- Ngày 06/12/2024: Đài Trà Vinh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 5.187.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 5.187.000 đồng. Đài Vĩnh Long, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 5.016.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 5.016.000 đồng. Đài Bình Dương, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 5.016.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 5.016.000 đồng. Đài Gia Lai, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 1.554.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 976 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 7.554.000 đồng. Đài Hải Phòng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền là 33.260.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 950 trúng 1.000 đồng x 600 = 600.000 đồng, số lô 05 trúng 2.000 đồng x 80 =

160.000 đồng, số lô 20 trúng 02 lô 2.000 đồng x 80 = 320.000 đồng, số lô 52 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số đá 05-50 trúng 1.000 đồng x 600 = 600.000 đồng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 35.740.000 đồng.

- Ngày 07/12/2024: Đài Hậu Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.754.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 25 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 51 trúng 5.000 đồng x 80= 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 3.554.000 đồng. Đài Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 1.470.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 46 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 2.270.000 đồng. Đài Long An, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 1.470.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 1.470.000 đồng. Đài Bình Phước, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 1.470.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số đầu 89 trúng 30.000 đồng x 80 = 2.400.000 đồng, nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 3.870.000 đồng. Đài Đà Nẵng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.049.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 2.049.000 đồng. Đài Nam Định, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 14.872.500 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 41 trúng 02 lô x 22.000 đồng x 80 = 3.520.000 đồng, số lô 741 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng, số lô 76 trúng 02 lô x 2.000 đồng x 80 = 320.000 đồng và số lô 376 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 30.712.500 đồng.

- Ngày 08/12/2024: Đài Đà Lạt, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 1.374.000 đồng; không đối chiếu được số trúng với kết quả xổ số do không có phơi đề cụ thể nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 1.374.000 đồng.

- Ngày 09/12/2024: Đài Cà Mau, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 4.048.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 54 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 4.448.000 đồng. Đài Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.289.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 74 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 3.089.000 đồng. Đài Đồng Tháp, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.289.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 2.289.000 đồng. Đài Hà Nội, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 4.482.500 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 67 trúng 02 lô x 3.000 đồng x 80 = 480.000 đồng, số lô 587 trúng 1.000 đồng x 600 = 600.000 đồng, số lô 81 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 53 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000, số lô 16 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số lô 23 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 8.762.500 đồng.

- Ngày 10/12/2024: Đài Bạc Liêu, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 4.176.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 905 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng, số lô 10 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 55 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng và số đầu 29 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 11.776.000 đồng. Đài Bến Tre, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.151.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số

xác định số lô 35 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 2.951.000 đồng. Đài Vũng Tàu, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.151.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 2.151.000 đồng. Đài Đắk Lắk, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 1.986.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 1.986.000 đồng. Đài Quảng Ninh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 16.402.500 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số đuôi 60 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số đầu 90 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số lô 98 trúng 02 lô x 10.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 19.602.500 đồng.

- Ngày 11/12/2024: Đài Sóc Trăng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 4.536.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 098 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng và số lô 58 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 11.336.000 đồng. Đài Đồng Nai, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.874.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 2.874.000 đồng. Đài Cần Thơ, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.874.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 2.874.000 đồng. Đài Đà Nẵng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.880.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 14 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 3.680.000 đồng. Đài Bắc Ninh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 11.970.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 023 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng, số lô 25 trúng 2.000 đồng x 80 = 160.000 đồng, số lô 99 trúng 2.000 đồng x 80 = 160.000 đồng, số lô 23 trúng 02 lô 10.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng, số lô 89 trúng 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng, số lô 58 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số đá 58-89 trúng 10.000 đồng x 600 = 6.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 28.290.000 đồng.

- Ngày 12/12/2024: Đài An Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 7.698.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 36 trúng 15.000 đồng x 80 = 1.200.000 đồng, số lô 52 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 50 trúng 55.000 đồng x 80 = 4.400.000 đồng, số lô 01 trúng 1.000 đồng x 80 = 80.000 đồng, số lô 10 trúng 1.000 đồng x 80 = 80.000 đồng, số lô 65 trúng 1.000 đông x 80 = 80.000 đồng, số lô 86 trúng 1.000 đồng x 80 = 80.000 đồng và số đầu 86 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 14.818.000 đồng. Đài Bình Thuận, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 4.599.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 89 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 31 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số lô 53 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 6.999.000 đồng. Đài Bình Định, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 990.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 89 trúng 50.000 đồng x 80 = 4.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 4.990.000 đồng. Đài Tây Ninh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 4.599.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 54 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc

là 5.399.000 đồng. Đài Hà Nội, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 18.350.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 84 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số lô 50 trúng 02 lô x 20.000 đồng x 80 = 3.200.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 22.350.000 đồng.

- Ngày 13/12/2024: Đài Trà Vinh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 9.062.500 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số đuôi 54 trúng 25.000 đồng x 80 = 2.000.000 đồng, số đầu 01 trúng 15.000 đồng x 80 = 1.200.000 đồng, số lô 90 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 53 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 54 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 43 trúng 1.000 đồng x 80 = 80.000 đồng, số lô 21 trúng 11.000 đồng x 80 = 880.000 đồng, số lô 31 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 36 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 66 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số lô 01 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 17.622.500 đồng. Đài Vĩnh Long, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 1.531.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 20 trúng 15.000 đồng x 80 = 1.200.000 đồng, số lô 72 trúng 6.000 đồng x 80 = 480.000 đồng, số lô 90 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 51 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng số lô 172 trúng 1.000 đồng x 600 = 600.000 đồng và số đá 72-90 trúng 1.000 đồng x 600 = 600.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 5.211.000 đồng. Đài Bình Dương, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 1.531.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 49 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 27 trúng 6.000 đồng x 80 = 480.000 đồng và số lô 51 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 3.211.000 đồng. Đài Gia Lai, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 4.587.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 43 trúng 9.000 đồng x 80 = 720.000 đồng, số lô 63 trúng 8.000 đồng x 80 = 640.000 đồng, số lô 34 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 36 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 64 trúng 14.000 đồng x 80 = 1.120.000 đồng, số lô 27 trúng 4.000 đồng x 80 = 320.000 đồng, số lô 90 trúng 4.000 đồng x 80 = 320.000 đồng, số lô 58 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng và số đá 27-90 trúng 2.000 đồng x 600 = 1.200.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 10.107.000 đồng. Đài Hải Phòng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 12.770.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 49 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 55 trúng 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng, số lô 675 trúng 02 lô x 10.000 đồng x 600 = 12.000.000 đồng, số lô 75 trúng 04 lô x 10.000 đồng x 80 = 3.200.000 đồng, số lô 17 trúng 12.000 đồng x 80 = 960.000 đồng, số lô 51 trúng 04 lô x 22.000 đồng x 80 = 7.040.000 đồng và số lô 52 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 38.770.000 đồng.

- Ngày 14/12/2024: Đài Hậu Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 18.071.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 20 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 01 trúng 16.000 đồng x 80 = 1.280.000 đồng, số lô 48 trúng 1.000 đồng x 80 = 80.000 đồng và số lô 85 trúng 1.000 đồng x 80 = 80.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 19.911.000 đồng. Đài Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 3.555.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 52 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 32 trúng

5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng và số lô 14 trúng 50.000 đồng x 80 = 4.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 8.355.000 đồng. Đài Long An, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 3.555.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 3.555.000 đồng. Đài Bình Phước, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 3.555.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 91 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 4.355.000 đồng. Đài Đà Nẵng, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 4.647.500 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 01 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 02 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 32 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 66 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 96 trúng 15.000 đồng x 80 = 1.200.000 đồng và số đá 32-66 trúng 2.000 đồng x 600 = 1.200.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 8.647.500 đồng. Đài Nam Định, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 18.036.500 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 49 trúng 13.000 đồng x 80 = 1.040.000 đồng, số lô 06 trúng 8.000 đồng x 80 = 640.000 đồng, số lô 93 trúng 8.000 đồng x 80 = 640.000 đồng, số lô 36 trúng 3.000 đồng x 80 = 240.000 đồng, số lô 00 trúng 14.000 đồng x 80 = 1.120.000 đồng, số lô 91 trúng 03 lô x 3.000 đồng x 80 = 720.000 đồng, số đầu 37 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 37 trúng 12.500 đồng x 80 = 1.000.000 đồng và người có tên zalo "Hia Mỳ" trúng 675.0000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 24.511.500 đồng.

- Ngày 15/12/2024: Đài Đà Lạt, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 16.595.150 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 06 trúng 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng, số lô 91 trúng 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng, số lô 35 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 66 trúng 15.000 đồng x 80 = 1.200.000 đồng, số lô 06 trúng 5.000 đông x 80 = 400.000 đồng, số lô 96 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số lô 72 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng và số lô 31 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 23.395.150.000 đồng. Đài Tiền Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.646.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 03 trúng 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 06 trúng 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng và số lô 91 trúng 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 6.646.000 đồng. Đài Kiên Giang, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.646.500 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 66 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng và số lô 91 trúng 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 4.646.500 đồng. Đài Thái Bình, bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 16.155.400 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số lô 59 trúng 4.000 đồng x 80 = 320.000 đồng, số lô 15 trúng 14.000 đồng x 80 = 1.120.000 đồng, số lô 96 trúng 4.000 đồng x 80 = 320.000 đồng, số lô 46 trúng 04 lô x 30.000 đồng x 80 = 4.800.000 đồng, số lô 91 trúng 02 lô x 5.000 đồng x 80 = 800.000 đồng, số lô 01 trúng 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng, số đá 59-51 trúng 2.000 đồng x 600 = 1.200.000 đồng và số đuôi 50 trúng 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 26.715.400 đồng.

- Ngày 16/12/2024: bị cáo N ghi bán số lô, đề với số tiền 2.447.000 đồng; phát hiện trước giờ xổ số nên không đối chiếu với kết quả xổ số.

Các chữ, số trong 02 quyển tập Thuận Tiến, bị cáo N xác định là tổng hợp các phơi đề của nhiều ngày trước đây, do thời gian đã lâu và trên tờ phơi không ghi ngày tháng nên không xác định được ngày tháng của từng phơi đề cụ thể; ngoài ra, không có tài liệu nào khác để xác định ngày tháng năm đánh bạc nên không thể đối chiếu được số trúng.

Tại Kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu (nay là Công an tỉnh Cà Mau) kết luận: (1) Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A1, A3 đến A7 so với chữ viết, chữ số của Hà Thị Cẩm N trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M8 không phải do cùng một người viết ra; (2) Không đủ căn cứ kết luận chữ số trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A2 so với chữ số của Hà Thị Cẩm N trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M8 có phải do cùng một người viết ra hay không; (3) Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định kí hiệu từ A8 đến A14 so với chữ viết, chữ số của Hà Thị Cẩm N trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người viết ra.

* Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M: Quá trình điều tra, xác định từ ngày 04/12/2024 đến ngày 14/12/2024, bị cáo M mua số đề từ bị cáo N nhiều lần, trong đó có 23 lần có số tiền đủ định lượng cấu thành tội "Đánh bạc"; cụ thể như sau:

- Ngày 04/12/2024: Đài Sóc Trăng, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 5.960.000 đồng, đối chiếu kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 5.960.000 đồng. Đài Đà Nẵng, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 9.800.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 9.800.000 đồng. Đài Bắc Ninh, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 19.960.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 19.960.000 đồng.

- Ngày 05/12/2024: Đài An Giang, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 14.034.000 đồng; đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 12.400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 26.434.000 đồng. Đài Tây Ninh, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền là 13.944.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 6.800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 20.744.000 đồng. Đài Bình Thuận, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 13.944.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 4.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 17.944.000 đồng. Đài Bình Định, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 5.916.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 2.400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 8.361.000 đồng. Đài Quảng Bình, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 2.700.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 6.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 8.700.000 đồng. Đài Hà Nội, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 7.170.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 7.170.000 đồng.

- Ngày 06/12/2024: Đài Trà Vinh, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 5.097.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 5.097.000 đồng. Đài Vĩnh Long, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 5.016.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số

tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 5.016.000 đồng. Đài Bình Dương, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 5.016.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 5.016.000 đồng. Đài Gia Lai, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 1.554.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 6.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 7.554.000 đồng. Đài Hải Phòng, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 33.030.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 2.480.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 35.510.000 đồng.

- Ngày 07/12/2024: Đài Nam Định, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 14.872.500 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 15.840.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 30.712.500 đồng.

- Ngày 09/12/2024: Đài Hà Nội, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 4.880.500 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 4.280.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 9.162.500 đồng.

- Ngày 10/12/2024: Đài Bạc Liêu, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 2.847.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 6.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 8.847.000 đồng. Đài Quảng Ninh, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 16.402.500 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 3.200.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 19.602.500 đồng.

- Ngày 11/12/2024: Đài Sóc Trăng, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 3.270.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 6.800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 10.070.000 đồng. Đài Bắc Ninh, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 11.970.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 17.310.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 28.290.000 đồng.

- Ngày 12/12/2024: Đài Hà Nội, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 11.970.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 800.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 12.770.000 đồng.

- Ngày 13/12/2024: Đài Hải Phòng, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 7.578.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 18.080.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 25.658.000 đồng.

- Ngày 14/12/2024: Đài Bình Định, bị cáo M mua số lô, đề với số tiền 6.570.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định không có số trúng nên số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 6.570.000 đồng.

* Đối với bị cáo Ngô Văn N1: Quá trình điều tra xác định từ ngày 12/12/2024 đến ngày 15/12/2024, bị cáo N1 nhiều lần mua số lô, đề từ bị cáo N, trong đó có 06 lần có số tiền đủ định lượng cấu thành tội "Đánh bạc"; cụ thể như sau:

- Ngày 12/12/2024: Đài An Giang, bị cáo N1 mua số lô, đề với số tiền 2.250.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 4.000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N1 dùng để đánh bạc là 6.250.000 đồng.

- Ngày 13/12/2024: Đài Hải Phòng, bị cáo N1 mua số lô, đề với số tiền 4.400.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 6.400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N1 dùng để đánh bạc là 10.800.000 đồng.

- Ngày 15/12/2024: Đài Hải Phòng, bị cáo N1 mua số lô, đề với số tiền 4.400.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 6.400.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N1 dùng để đánh bạc là 10.800.000 đồng.

- Ngày 16/12/2024: Đài Đà Lạt, bị cáo N1 mua số lô, đề với số tiền 2.250.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 3.200.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N1 dùng để đánh bạc là 5.450.000 đồng. Đài Tiền Giang, bị cáo N1 mua số lô, đề với số tiền 2.250.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 3.2000.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N1 dùng để đánh bạc là 5.450.000 đồng. Đài Thái Bình, bị cáo N1 mua số lô, đề với số tiền 6.600.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số xác định số tiền trúng là 3.200.000 đồng nên tổng số tiền bị cáo N1 dùng để đánh bạc là 9.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 29/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo M 01 năm 03 tháng tù và xử phạt bị cáo N1 09 tháng tù cùng về tội "Đánh bạc". Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/10/2025, bị cáo M và bị cáo N1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10/10/2025, bị cáo N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 25/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo N1 trình bày: Bị cáo đang mắc nhiều chứng bệnh cần được điều trị. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Tuyết M và Ngô Văn N1 thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 năm 2024 đến ngày 16/12/2024, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Nam, miền Trung và miền Bắc, bị cáo N có 35 lần ghi bán số đề (tại nhà thuộc ấp Láng Giài A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Láng Giài A, xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau). Trong đó, lần ghi số đề thấp nhất là 5.016.000 đồng, cao nhất là 38.770.000 đồng; Đối với bị cáo M, từ ngày 04/12/2024 đến ngày 14/12/2024, bị cáo mua số đề, nhận phơi số lô, đề của người khác giao cho bị cáo N. Trong đó, lần mua số thấp nhất là 5.016.000 đồng, cao nhất là 35.510.000 đồng; Đối với bị cáo N1, từ ngày 12/12/2024 đến ngày 15/12/2024, bị cáo mua số

đề của bị cáo N 06 lần. Trong đó, lần mua số thấp nhất 5.450.000 đồng, cao nhất là 10.800.000 đồng. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã xét xử các bị cáo N, M và N1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng là người thực hành. Các bị cáo đánh bạc trái pháp luật hình sự, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên". Từ đó, xử phạt bị cáo N 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo M 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Riêng bị cáo N1 có 06 lần đánh bạc, chỉ gần bằng 01/6 so với số lần đánh bạc của bị cáo N, số tiền đánh bạc cao nhất trong 01 lần đối với bị cáo chỉ có 10.800.000 đồng, chỉ gần bằng 01/4 so với lần đánh bạc có số tiền cao nhất của bị cáo N, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp, bị cáo mắc nhiều chứng bệnh đang phải điều trị, bị cáo không tự khả năng lao động và hiện tại phải sống dựa vào người thân. Tuy bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định, nhưng cũng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N1 là phù hợp.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo N và M không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo N1 được chấp nhận một phần.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Tuyết M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt đối với các bị cáo N và M; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo N1.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị Cẩm N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn N1 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo N, M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/bị cáo án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 7-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-CM;
- Công an xã Hòa Bình, tỉnh CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế